

Bản án số: 122/2021/HS-ST

Ngày 25-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Long và ông Trần Hữu Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1172021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **LÊ VĂN T.**, sinh ngày 16/4/1981 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/9; dân tộc: Kinh; con ông: Lê Thanh M, sinh năm 1965 và bà: Khổng Thị L. (đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Ông Thị C., sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003 con bé sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn T.** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

** Bị hại:* Ông Lê Văn T., sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn H., sinh năm 1990

2. Anh Lê Văn H1, sinh năm 1992

3. Chị Ông Thị C., sinh năm 1982

4. Cháu Lê Trung K., sinh năm 2006

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang
(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2021, bị cáo LÊ VĂN T. và ông Lê Văn T. cùng ăn cơm, uống rượu ở nhà ông Lê Thanh M. (bố đẻ bị cáo T., ở cùng thôn). Sau khi ăn cơm, uống rượu xong bị cáo và ông T. còn rủ nhau đi chơi ở nhiều nơi khác đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo đi về nhà trước, khoảng 18 giờ cùng ngày ông T. đi về sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày chị Ông Thị C. (vợ bị cáo T.) đi làm về, giữa bị cáo và chị C. có xảy ra mâu thuẫn, to tiếng cãi chửi nhau. Sợ bị bị cáo đánh nên chị C. bỏ đi xuống khu vực cổng nhà bà Nguyễn Thị H, cách nhà bị cáo khoảng 100m đứng đợi ở đó. Sau đó ông T. đi đến nhà bị cáo nói chuyện về việc bị cáo đi ăn uống bỏ về trước không trả tiền nên xảy ra mâu thuẫn với bị cáo. Nghe tiếng ông T. ở sân nhà bị cáo, anh Lê Văn H1 (con trai ông T.) đi đến bảo ông T. về. Sau khi ông T. và anh H1 về thì bị cáo cầm theo 01 con dao bìa (tổng chiều dài 35cm, bản rộng 06cm, cán gỗ dài 11cm, lưỡi sắt dài 24cm), bị cáo kẹp dao ở nách đi đến nhà ông T., thấy ông T. ngồi ở hè nhà, bị cáo nói “ông ơi, xuống con chơi”, và nói với anh H1 “chú H1. ơi, xuống con chơi”. Thấy bị cáo cầm dao ông T. nói “sao mày cầm dao lên nhà ông” thì bị cáo trả lời “tao cầm dao lên giết mày”. Xong Bị cáo dơ dao lên chém ông T., ông T. vợ được chiếc chổi chít cán gỗ, dài khoảng 1,2m thì khua lên đỡ khiến dao của Bị cáo trúng vào cán chổi, cán chổi đập trúng người Bị cáo. Thấy vậy, anh H1 có quát Bị cáo về thì Bị cáo cầm dao đuổi theo anh H1, anh H1 bỏ chạy, ông T. vút chổi đi và nhặt đá ném 2 – 3 viên về phía Bị cáo nhưng không trúng. Bị cáo cầm dao quay lại phía ông T., ông T. bỏ chạy ra đến đường hướng đi xuống nhà Bị cáo thì đứng lại và tiếp tục đuổi Bị cáo về, Bị cáo không về mà đi đến chỗ ông T., dùng tay phải cầm dao dơ lên chém ông T. 01 nhát theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng vào mặt trước ngoài cẳng tay trái dưới mồm khuỷu 5cm của ông T. khiến ông T. bị thương chảy máu. Lúc này chị C. đi đến, thấy vậy liền chạy lại gần cùng ông T. giằng con dao từ tay Bị cáo ném đi. Trong lúc giằng co nhau con dao, ông T. bị dao của Bị cáo 01 nhát vào dưới mặt sau cánh tay trái trên mồm khuỷu 5cm. Sau đó mọi người đưa ông T. đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Phương Bắc, tỉnh Tuyên Quang và điều trị từ đó đến ngày 28/6/2021 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/2021/TgT ngày 13/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của ông Lê Văn T.: Sẹo 1/3 dưới cánh tay trái, sẹo 1/3 dưới cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04% (Bốn phần trăm). Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tại Công văn số 54/CV-TTPY ngày 28/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang xác định % thương tích của ông Lê Văn T. thể hiện:

- 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái trên mồm khuỷu 05cm có sẹo hình chữ L kích thước (4,5+1,5x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn, vận động tay trái được. Tỷ

lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

- 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng tay trái dưới móm khuỷu 05cm có sẹo nằm ngang, kích thước (09x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn, vận động tay trái được. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn T. yêu cầu bị cáo LÊ VĂN T. phải chi trả cho ông toàn bộ tiền viện phí và bồi thường thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tổn hại sức khỏe. Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), do chị Ông Thị C. trực tiếp đưa cho anh Lê Văn H1. để chi trả cho việc điều trị thương tích, tiền thuê xe và mua đồ dùng sinh hoạt trong thời gian điều trị bệnh cho ông Lê Văn T. tại bệnh viện.

Tại cáo trạng số: 84/CT-VKSSD ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo LÊ VĂN T. về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo LÊ VĂN T. phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo LÊ VĂN T. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao bài dài 35cm, bản rộng 06cm, cán gỗ dài 11cm; 02 phong bì niêm phong bên trong có miếng gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ, 01 chổi chít cán gỗ dài 1,53cm trên thân cán có 02 vết cắt sâu, sắc, gọn.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo LÊ VĂN T. có nghĩa vụ bồi thường chi phí hợp lý cho việc khám chữa điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe cho ông Lê Văn T. theo quy định pháp luật

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can có trong hồ sơ (BL số 230 - 250), bị cáo LÊ VĂN T. khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2021 bị cáo có được cầm 01 con dao bài (dao của gia đình bị cáo) đi lên nhà ông Lê Văn T. và chém ông T. 01 phát trúng vào tay trái gây thương tích cho ông T.. Sau đó, chị Ông Thị C. và ông T. có ôm bị cáo và giằng con dao vứt đi, trong lúc giằng co con dao có cửa tiếp vào tay trái của ông T. thêm 01 nhát nữa. Nguyên nhân bị cáo chém ông T. là sau khi cùng ông T. đi uống rượu về, bị cáo đang ngồi ở ghế trong nhà thì ông T. đi bộ đến nhà bị cáo, ngồi ở ghế cạnh bị cáo và bảo “sao mày bỏ tao về trước”, bị cáo bảo “cháu không uống được bia nên cháu về trước”, rồi giữa bị cáo và ông T. xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau, ông T. dùng tay tát bị cáo 02 phát vào mặt (không để lại thương tích). Sau đó, bị cáo đi xuống bếp lấy 01 con dao lên thì ông T. đi ra sân cầm 01 đoạn gậy vụt trúng bị cáo không biết

mấy phát, không gây thương tích, không chảy máu. Vứt bị cáo xong ông T. đi về, do bức tức nên bị cáo đã cầm dao đi lên nhà ông T. và chém ông T.. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến sức khỏe của ông Lê Văn T..

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe cho bị hại; gia đình bị cáo là hộ nghèo, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bản thân lại đang mắc bệnh lao phổi là một trong những chứng bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, khó điều trị; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi bởi khi bị cáo cầm dao đến thì bị hại cũng cầm chiếc chổi khua về phía bị cáo trước sau đó còn nhất đã ném bị cáo nên bị cáo mới đuổi theo để chém. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo LÊ VĂN T. mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp quan điểm của người bào chữa thể hiện: Khi đi lên nhà ông T., bị cáo đã chủ động cầm sẵn dao từ nhà đi, gặp ông T. còn nói cầm dao lên giết ông T., rồi vung dao lên chém về phía ông T. trước, ông T. vợ được chiếc chổi mới khua cán chổi lên đỡ dao và dao đã chém vào cán chổi, sau đó ông T. vút chổi đi và nhất đá ném về phía bị cáo. Hành vi của ông T. là phòng vệ nên không có lỗi.

Bị hại ông Lê Văn T. trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2021 ông bị bị cáo LÊ VĂN T. dùng dao chém 01 phát gây thương tích ở cẳng tay trái phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phương Bắc từ ngày 15/6/2021 đến ngày 28/9/2021, mọi chi phí đều do ông và gia đình tự chi trả. Vợ bị cáo có thăm hỏi và đưa được cho gia đình ông 2.000.000 đồng tiền điều trị thương tích. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tổn hại sức khỏe. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo LÊ VĂN T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về thương tích của ông T.: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông T. khai nhận bị cáo T. chỉ dùng dao chém 1 phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng cẳng tay trái của ông. Quá trình điều tra bị cáo T. khai nhận chỉ được dùng dao chém 1 phát trúng vào tay trái của ông T.. Thương tích này gây tổn hại sức khỏe cho ông T. là 02% (hai phần trăm). Đối với vết thương ở mặt sau cánh tay trái trên móm khuỷu 5cm được hình thành

khi ông T. và chị C. giăng co con dao từ tay bị cáo, lưỡi dao cứa vào cẳng tay của ông T. gây thương tích. Vết thương này được hình thành không phải do lỗi cố ý của bị cáo nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên về dân sự bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông T. theo quy định pháp luật.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 15/6/2021, tại cổng nhà ông Lê Văn T. thuộc Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo LÊ VĂN T. đã có hành vi dùng 01 con dao blade dài 35cm, lưỡi bằng kim loại chém 01 phát trúng mắt trước ngoài cẳng tay trái dưới mồm khuỷu 5cm của ông Lê Văn T. gây thương tích, tổn hại 02% (hai phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém ông T.. Hành vi đó được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Về vấn đề lỗi của bị hại thấy rằng, bị cáo T. cầm theo dao lên nhà ông T., khi được hỏi còn nói “*Tao cầm dao lên giết mày*” rồi vung dao lên chém về phía ông T. trước, ông T. vợ được chiếc chổi mới khua về phía bị cáo; khi anh H1 (con ông T.) bảo bị cáo đi về bị cáo lại cầm dao đuổi theo anh H1, do vậy ông T. mới nhặt đá ném về phía bị cáo. Hành vi của ông T. không có lỗi nên không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người bị hại có lỗi*” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Lê Văn T. của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thể gây thương tích cho người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có sức khỏe yếu lại đang mắc bệnh (Bệnh Lao phổi kháng thuốc phải điều trị dài hạn). Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về bồi thường dân sự: Ngày 15/6/2021 bị cáo LÊ VĂN T. có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông Lê Văn T. phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Phương Bắc đến ngày 28/6/2021 ra viện, thời gian điều trị là 14 ngày. Trong quá trình điều trị vết thương gia đình ông T. đã phải chi trả toàn bộ tiền viện phí. Tại phiên tòa ông T. yêu cầu bị cáo T. phải bồi thường thêm cho ông 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tổn hại sức khỏe. Yêu cầu bồi thường THSK của ông T. là có cơ sở nhưng ông T. không đưa ra được các mức yêu cầu cụ thể nên HĐXX căn cứ tài liệu chứng cứ do ông T. cung cấp và cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng 1 số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của ông T., cụ thể:

- Chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh theo hóa đơn thu tiền khám chữa bệnh số 0039208 của Bệnh viện đa khoa Phương Bắc là 4.796.960 đồng

- Tiền công mất thu nhập của ông T. trong thời gian điều trị thương tích, căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thu nhập bình quân của người dân làm lao động tự do ở địa phương là 66.750 đồng/ngày/người x 14 ngày = 934.500 đồng

- Tiền công mất thu nhập của người chăm sóc ông T. trong thời gian điều trị thương tích 14 ngày x 66.750 đồng /ngày = 934.500 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tính bằng 03 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng/tháng = 4.470.000 đồng

Tổng cộng: 11.135.960 đồng, làm tròn số 11.136.000 đồng (mười một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Bị cáo và gia đình đã bồi thường được 3.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.136.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 dao bài dài 35cm, bản rộng 06cm, cán gỗ dài 11cm; 02 phong bì niêm phong bên trong có miếng gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ, 01 chổi chít cán gỗ dài 1,53cm trên thân cán có 02 vết cắt sâu, sắc, gọn. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra bị cáo khai nguyên nhân bị cáo chém ông Lê Văn T. là do trước đó ông T. đi bộ đến nhà bị cáo và có hành vi dùng tay tát bị cáo 02 phát, dùng gậy vục bị cáo mấy phát nên bị cáo bức tức mới cầm dao lên nhà chém ông T.. Căn cứ biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị cáo lập hồi 22 giờ 40 phút ngày 15/6/2021 thể hiện “không phát hiện có dấu vết nào trên cơ thể bị cáo”; quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T. khẳng định khi đến nhà bị cáo ông chỉ đứng ngoài sân và nói vọng vào, ông không được vào trong nhà, sau đó được anh Lê Văn H1. đến lôi về thì ông đi về luôn; lời khai anh Lê Văn H1. tại cơ quan điều tra (BL số 136 - 142) thể hiện khi nghe tiếng ông T. bên nhà bị

cáo, anh đi sang thấy ông T. đang đứng ở sân nhà bị cáo thì anh bảo ông T. về và lôi ông T. về luôn. Do vậy, việc bị cáo khai ông T. đánh bị cáo là không có cơ sở.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo LÊ VĂN T. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 406.800 đồng, làm tròn số 407.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng 607.000 đồng (sáu trăm linh bảy nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo LÊ VĂN T. phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo LÊ VĂN T. **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Giao bị cáo LÊ VĂN T. cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo LÊ VĂN T. có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Lê Văn T. tổng số tiền là 11.136.000 đồng, trừ đi số tiền đã bồi thường là 3.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 8.136.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bài dài 35cm, bản rộng 06cm, cán gỗ dài 11cm; 02 phong bì niêm phong bên trong có miếng gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ, 01 chổi chít cán gỗ dài 1,53cm trên thân cán có 02 vết cắt sâu, sắc, gọn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2021 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

4. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-9-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về án phí: Bị cáo LÊ VĂN T. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 407.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng 607.000 đồng (sáu trăm linh bảy nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- UBND xã H.;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến